TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 101/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 29/12/2022
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH - TỈNH TH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đức Tươi

2. Ông Lê Văn Ninh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố TH: Không tham gia – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại hội trường, Toà án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 623/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐSTHNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1994

HKTT: Tổ 11, phường Trung Thành , thành phố TH, tỉnh TH

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1994

HKTT: Tổ 11, phường Trung Thành , thành phố TH, tỉnh TH

(Chị D có mặt, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà)

NỘI D CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuỳ D trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Mạnh H năm 2017, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Th, TP TH,tỉnh TH. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 07/10/2017.

Lý do chị D xin ly hôn với anh H**:** Trong quá trình chung sống vợ chồng có rất nhiều bất đồng trong quan điểm sống, do tính cách không hợp nhau nên thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, xô xát, cãi cọ lẫn nhau. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể được. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh H, mâu thuẫn gia đình đã ở mức trầm trọng nên đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Khi ly hôn, chị có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mạnh Quân. Về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về Tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai anh Nguyễn Mạnh H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thùy D kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Thành, TP TH, tỉnh TH. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng khiến cho hai bên đã không còn tình cảm và quan tâm đến nhau nữa. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh, anh cũng nhất trí xác định vợ chồng đã không còn tình cảm.

Về con chung: Khi ly hôn anh nhất trí để chị D được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 07/10/2017. Về cấp dưỡng nuôi con anh đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tiến hành làm việc và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Mạnh H, anh H đã nhận các văn bản tố tụng, viết bản tự khai theo quy định pháp luật. Anh H có đơn yêu cầu được giải quyết và xét xử vắng mặt anh tại Tòa án và tại phiên tòa, về nội D giải quyết vụ án anh nhất trí ly hôn với chị D, nhất trí để chị D được trực tiếp nuôi con, Tài sản chung và nợ chung anh xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra anh H không có ý kiến đề nghị gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải nên không tiến hành hoà giải được với hai bên đương sự. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa chị D vẫn giữ quan điểm yêu cầu được ly hôn với anh H, xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, về con chung, khi lý hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, về cấp dưỡng nuôi con hai bên xin tựu thỏa thuận, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa anh H vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, về nội D vụ án, anh H nhất trí ly hôn với chị D, về con chung nhất trí để chị D được trực tiếp nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TH.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh H theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H đã nhận các văn bản tố tụng, làm bản tự khai và có đơn xin giải quyết vắng mặt và xét xử vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2]. Về nội D: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung T, thành phố TH, tỉnh TH, trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn theo chị D trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không cảm thông chia sẻ được với nhau trong cuộc sống, mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng vẫn không có kết quả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc yêu cầu được ly hôn với anh H. Anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng nhất trí ly hôn với chị D. Tại phiên toà chị D vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu được ly hôn với anh H, xác định chị không còn tình cảm gì với anh H. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, cho chị D được ly hôn với anh H là phù hợp với thực tế và Điều 51, 55 luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[3]**.** Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung, Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 07/10/2017. Khi ly hôn chị D đề nghị được trực tiếp nuôi con, anh H cũng nhất trí để chị D nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy, con chung của chị D và anh H còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và theo quy định của Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao con chung Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 07/10/2017 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

" 1. Sau khi ly hôn, vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Toà án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

.....

[4]. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị D, anh H đề nghị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Do đó về phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên đương sự có yêu cầu.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết tại phiên tòa ngày hôm nay. Khi các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung thì khởi kiện bằng vụ án khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

[6]. Về án phí**:** Chị D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; Các Điều 51, 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuỳ D. Cho chị D được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 07/10/2017 cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con**:** Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị D phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0000287 ngày 03/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

5. Về quyền kháng cáo: Chị D có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:
- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnhTN;
- Đương sự;
- UBND phường(xã);
- Lưu HS, BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Thư

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TH
TỈNH TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TH, ngày 07 tháng 5 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán, chủ toạ phiên toà:*Bà Nguyễn Thị Thu Hà

* *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Vào hồi 09 giờ, ngày 07/5/2019 tại Phòng nghị án, HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án HNGĐ thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc "ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Tân Thành, thành phố TH, tỉnh TH.

Bị đơn: Anh Dương Anh Dũng, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Tân Thành, thành phố TH, tỉnh TH.

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng: Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

***2. Tuyên xử*:**

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hà, cho chị Hà được ly hôn với anh Dương Anh Dũng.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Dương Đức Anh, sinh ngày 28/9/2009 và Dương Khánh Ly, sinh ngày 04/5/2014, cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Dũng được quyền đi lại thăm nom con chung.

*** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án không giải quyết vì chị Hà không yêu cầu.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.4. Án phí: Chị Hà phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007208 ngày 07/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Chị Hà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dũng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**